

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình D (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 8 năm 1992, tại huyện T, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh H; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ dân phố 21, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Đ, sinh năm: 1969 và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1972; vợ: Lê Thúy H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/8/2021, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Mỹ L (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 11 năm 1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố 2, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: bản B, xã Thanh X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1966; chồng, con: chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và năm 2014 bị Công an thành phố P phạt Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/8/2021, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình D do Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên cử: bà Lê Thị X, Luật sư Văn phòng Luật sư Công lý, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Số nhà 144, tổ dân phố 02, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên có mặt.

Người chứng kiến: chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số nhà 138, tổ dân phố 19, phường Him Lam, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 2/2021, bị cáo Hoàng Đình D về thôn T, xã V, huyện T, tỉnh H chơi và thăm bà ngoại. Tại đây, bị cáo D gặp một người giới thiệu tên là Đặng Hoàng Gi ở cùng xã, do cùng là người nghiện ma túy nên bị cáo D nhờ Giáp mua hộ 03 triệu đồng ma túy đá, Giáp gọi điện cho bạn của Giáp, mang ma túy đá đến bán cho bị cáo D. Mua được ma túy bị cáo D mang về cất giấu trong túi đồ tư trang cá nhân, hôm sau bị cáo đi xe khách lên tỉnh Điện Biên; bị cáo mang gói ma túy đá mua được cất giấu trong hộp nhựa màu vàng và để trên bàn thờ ở phòng trọ của vợ chồng bị cáo tại khu tập thể khách sạn M. Đến khoảng đầu tháng 4/2021, bị cáo D tiếp tục về quê chơi và nhờ Giáp mua hộ 03 triệu đồng ma túy đá, khi mua ma túy xong, bị cáo D xin số điện thoại người bạn của G. Bị cáo D mang ma túy về cất giấu trong túi đồ tư trang cá nhân, hôm sau bị cáo đi xe khách lên tỉnh Điện Biên; bị cáo mang gói ma túy đá mua được tiếp tục cất giấu trong hộp nhựa màu vàng cùng số ma túy đá mua được lần trước và để trên bàn thờ của phòng trọ vợ chồng bị cáo. Đến đầu tháng 5/2021, bị cáo D tiếp tục về quê và điện thoại cho người thanh niên bán ma túy 02 lần trước, bị cáo D đặt mua 05 triệu đồng ma túy đá, người thanh niên mang ma túy đá đến bán cho bị cáo D, mua được ma túy đá, bị cáo D mang về cất giấu trong túi đồ tư trang cá nhân, hôm sau bị cáo đi xe khách lên tỉnh Điện Biên; bị cáo mang gói ma túy đá mua được tiếp tục cất giấu trong hộp nhựa màu vàng cùng số ma túy đá mua được lần trước và để trên bàn thờ của phòng trọ vợ chồng bị cáo, mục đích mua ma túy của bị cáo để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng giữa tháng 5/2021, bị cáo Hoàng Đình D đi xe máy mang theo 25 triệu đồng vào bản H, xã T, huyện Điện Biên, trên đường vào bản, bị cáo D gặp một người thanh niên không biết tên, địa chỉ và trao đổi mua bán ma túy với người thanh niên này. Bị cáo D đưa cho người thanh niên 25 triệu đồng hỏi mua Hồng phiến, người thanh niên cầm tiền và bảo bị cáo D đứng đợi, còn người thanh niên đi vào bản H, khoảng 25 phút sau quay lại đưa cho bị cáo D một túi nilon màu đen và nói bên trong có 06 túi ma túy Hồng phiến. Bị cáo D nhận túi ma túy Hồng phiến và mang về phòng trọ tại khu tập thể khách sạn M; bị cáo D

mở ra kiểm tra thấy đủ 06 túi ma túy Hồng phiến, bị cáo D gói lại như cũ đồng thời gói thêm hai lớp túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào trong bồn chứa nước bề vệt sinh của gia đình.

Đến ngày 05/8/2021, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng ứng dụng Zalo gọi vào số tài khoản Zalo điện thoại của bị cáo D hỏi mua nợ 01 triệu đồng ma túy, bị cáo D đồng ý và lấy 01 ít ma túy đá cùng 05 viên Hồng phiến cho vào một vỏ bao thuốc lá màu trắng gói lại rồi mang xuống khu vực cuối đường đôi trước công nhà thi đấu đa năng, thuộc tổ dân phố 21, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Bị cáo D để vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy ở gốc cây thứ 3 trên dải phân cách tính từ thùng rác đến gốc cây hướng ra đường Võ Nguyên Giáp; trước khi ra về bị cáo D gọi điện thoại báo bị cáo L đến lấy. Bị cáo L đi xe máy đến chỗ bị cáo D cất giấu ma túy và lấy gói ma túy mang về nhà kiểm tra thấy có 01 ít ma túy đá và 05 viên ma túy hồng phiến, bị cáo L đã sử dụng hết.

Khoảng 13 giờ ngày 09/8/2021, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục gọi qua ứng dụng Zalo cho bị cáo D, hỏi mua nợ tiếp 01 triệu đồng ma túy; đồng thời bị cáo L chuyển khoản trả nợ cho bị cáo D 01 triệu đồng, tiền mua ma túy lần trước. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D lấy một ít ma túy đá và 08 viên ma túy Hồng phiến cho vào phong bì thư rồi cất vào túi quần đi xuống công nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên. Bị cáo D gọi điện báo bị cáo L đến nhận ma túy; nghe điện thoại xong bị cáo L điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, biển kiểm soát 27B1- 005.28 đi đến địa điểm đã hẹn gặp bị cáo D. Tại đây, bị cáo L nhận phong bì thư đựng ma túy để vào hộc để đồ phía bên tay trái của xe máy và nói với bị cáo D sẽ trả tiền sau. Bị cáo L điều khiển xe đi về đến khu vực thuộc tổ dân phố 11, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ người cùng vật chứng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 2,03 gam.

Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Hoàng Đình D, qua khám xét tại chỗ ở của bị cáo Hoàng Đình D thu giữ được các viên nén màu hồng có tổng khối lượng 107,74 gam và các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá có khối lượng 0,47 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 967/GĐ-PC09, ngày 17/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Đình D ký hiệu M1: 9,71 gam; M2: 0,09 gam; M3: 5,02 gam; M4: 0,41 gam; M5: 0,47 gam; M6: 13,55 gam; M7: 0,1 gam; M8: 19,42 gam; M9: 0,2 gam; M10: 19,41 gam; M11: 0,2 gam; M12: 20,37 gam; M13: 0,28 gam; M14: 19,39 gam; M15: 0,19 gam.

- Mẫu cần giám định ký hiệu M1, M3, M5, M6, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Không tìm thấy chất ma túy cho 03 (ba) mẫu ký hiệu M2, M4, M7 gửi giám định.

- Hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 968/GĐ-PC09, ngày 17/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L ký hiệu M: 0,78 gam; M1: 1,25 gam. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật giám định.

Cáo trạng số 90/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hoàng Đình D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Đình D và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L; đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình D 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy các vật sau: 56,37 gam và 1,3 gam ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong; mẫu vật gửi giám định không chứa chất ma túy; 01 hộp nhựa màu vàng, chân đế hình lục giác, phần nắp nhựa có hình cây; 01 phong bì thư bưu điện viên xanh đỏ; một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố P.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do háms lợi, ham chơi của tuổi trẻ, bị cáo không có việc làm, là con một trong gia đình nên được chiều chuộng từ nhỏ; bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người chứng kiến chị Hoàng Thị H trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 09/8/2021, chị Hải được tổ công tác Công an thành phố P, Công an phường H mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, khi bắt giữ bị cáo, cán bộ thu giữ 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có 01 gói nilon trong suốt, được dán kín miệng, bên trong túi có 08 viên nén màu hồng đều có đường kính khoảng 0,5 cm, một mặt có chữ WY, nghi ma túy tổng hợp và các cục tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp. Chị H nghe thấy bị cáo L khai nhận với tổ công tác, các viên nén màu hồng là Hồng phiến, cục tinh thể màu trắng là ma túy đá, bị cáo vừa đi mua về để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

[1.1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Đình D:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng và bán tìm kiếm lợi nhuận, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến đầu tháng 5/2021, bị cáo Hoàng Đình D có 03 lần mua Methamphetamine của một đối tượng nam giới không quen biết tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh H với tổng số tiền là 11 triệu đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo vận chuyển lên tỉnh Điện Biên, cất giấu trong hộp nhựa màu vàng và để trên bàn thờ của gia đình tại khu tập thể khách sạn M, thuộc tổ 21, phường Him Lam, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng giữa tháng 5/2021, bị cáo đi xe máy mang theo 25 triệu đồng vào bản H, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và mua được 06 túi Methamphetamine của một người nam giới không quen biết; sau khi mua được ma túy bị cáo D mang về cất giấu trong bồn chứa nước vệ sinh của gia đình. Ngày 05/8/2021, bị cáo D bán 05 viên ma túy tổng hợp và 01 ít ma túy đá (đều là Methamphetamine) cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L với giá 01 triệu đồng, số ma túy này bị cáo L đã sử dụng hết. Ngày 09/8/2021, bị cáo D tiếp tục bán nợ 08 viên ma túy tổng hợp và 01 ít ma túy đá (đều là Methamphetamine) cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L với giá 01 triệu

đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L đang trên đường về đến khu vực tổ dân phố 11, phường H thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ được 2,03 gam Methamphetamine. Căn cứ lời khai của bị cáo L, Công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo D và thu được 107,74 gam các viên nén màu hồng là Methamphetamine và 0,47 gam các hạt tinh thể màu trắng là Methamphetamine. Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L; biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 91, 92, 95); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 93, 94, 96); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 97-102); kết luận giám định (BL 107; 188-193); sao kê tài khoản của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L (BL 148); sao kê tài khoản của bị cáo Hoàng Đình D (BL 178); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Hoàng Thị H (BL 333 - 334) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Căn cứ công văn số 282/PC09, ngày 01/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Khối lượng 01 viên ma túy tổng hợp dao động từ 0,09 gam đến 0,11 gam, có thể xác định được 05 viên ma túy tổng hợp bị cáo D đã bán cho bị cáo L ngày 05/8/2021 có tổng khối lượng là 0,45 gam. Buộc bị cáo Hoàng Đình D phải chịu trách nhiệm cùng với số ma túy đã bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà bị cáo, tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Hoàng Đình D phải chịu trách nhiệm hình sự là 107,74 gam + 0,47 gam + 2,48 gam = 110,69 gam. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Hoàng Đình D mua 110,69 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận; trên thực tế bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L để thu 02 triệu đồng (01 triệu đồng bị cáo L đã trả bằng hình thức chuyển khoản cho bị cáo D; còn nợ 01 triệu). Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 110,69 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 90/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo D về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L:

Cũng qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng, bị cáo L đã có 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: ngày 05/8/2021, bị cáo L mua của bị cáo D 05 viên ma túy tổng hợp và 01 ít ma túy đá (đều là Methamphetamine) với giá 01 triệu đồng, số ma túy này bị cáo L đã sử dụng hết. *Lần thứ hai:* ngày 09/8/2021, bị cáo L tiếp tục mua nợ được của bị cáo D 08 viên ma túy tổng hợp và 01 ít ma túy đá (đều là Methamphetamine) để sử dụng. Đang trên đường về đến khu vực tổ dân phố 11, phường H thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ được 2,03 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo D; biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản tạm giữ đồ vật, tài

liệu (BL 91, 92, 95); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 93, 94, 96); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 97-102); kết luận giám định (BL 108; 188-193); sao kê tài khoản của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L (BL 148); sao kê tài khoản của bị cáo Hoàng Đình D (BL 178); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Hoàng Thị H (BL 333 - 334) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Căn cứ công văn số 282/PC09, ngày 01/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Khối lượng 01 viên ma túy tổng hợp dao động từ 0,09 gam đến 0,11 gam, có thể xác định được 05 viên ma túy tổng hợp bị cáo D đã bán cho bị cáo L ngày 05/8/2021 có tổng khối lượng là 0,45 gam. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu trách nhiệm cùng với số ma túy đã thu giữ được khi bị bắt quả tang, tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự là 2,03 gam + 0,45 gam = 2,48 gam. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có 02 lần mua 2,48 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có 02 lần tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 90/CT-VKS-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo L về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ chất ma túy. Các bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống, sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Hoàng Đình D sinh ra trong gia đình làm nông nghiệp tại tỉnh H; bản thân được gia đình tạo điều kiện đi học đến lớp 12/12 và học chuyên nghiệp. Bị cáo không có tiền án; tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L (lần thứ nhất bán ngày 05/8/2021 và lần thứ hai bán ngày 09/8/2021), nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L sinh ra và lớn lên trong gia đình cơ bản tại tỉnh Điện Biên; bản thân được gia đình tạo điều kiện đi học đến lớp 12/12 và học chuyên

nghiệp. Bị cáo không có tiền án; về tiền sự: năm 2014 bị Công an thành phố P phạt Cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng, tính thời điểm phạm tội ngày 09/8/2021 bị cáo đã được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo L.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo D, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên (BL 218 và BL 323), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo D và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo Hoàng Đình D, bị cáo đã 03 lần mua ma túy đá của người thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ qua giới thiệu của Đăng Hoàng Gi ở H. Kết quả xác minh tại địa phương không có ai tên là Đăng Hoàng Gi. Đối với đối tượng nam giới đã bán ma túy cho bị cáo D ở bản H, xã T, huyện Đ. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Bị cáo Hoàng Đình D khai đã bán ma túy cho Trịnh Thị L 01 lần thu được 700 nghìn đồng và một số đối tượng không nhớ tên tuổi địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã xác minh nhưng hiện tại Trịnh Thị L không có mặt tại địa phương, do vậy chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với số ma túy đá và viên hồng phiến bị cáo mua về đã sử dụng hết, không có đủ căn cứ để xác định được khối lượng cụ thể nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự số ma túy này.

Đối với 15 viên nén màu xanh có khối lượng 0,6 gam, theo kết luận 967/GĐ-PC09, ngày 17/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Điện Biên, không tìm thấy chất ma túy, do đó, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 56,37 gam và 1,3 gam ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong; mẫu vật gửi giám định không chứa chất ma túy; 01 hộp nhựa màu vàng, chân đế hình lục giác, phần nắp nhựa có hình cây; 01 phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ; một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố P là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Buộc bị cáo Hoàng Đình D nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn Đỏ - Đen – Trắng, BKS 27B1 – 005.28 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, sau khi điều tra đã xác định được chủ sở hữu của chiếc điện thoại là anh Hoàng Tuấn K và chủ sở hữu của chiếc xe máy là ông Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐXLVC-VPCQCSĐT, ngày 02/11/2021 trả lại cho các chủ sở hữu;

Đối với 02 chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Thị Mỹ L và Hoàng Đình D; 05 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Đình D khi khám xét khẩn cấp nhà bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 48/QĐXLVC-VPCQCSĐT, ngày 02/11/2021 trả lại cho các chủ sở hữu.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại các Điều 36 và 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Hoàng Đình D (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

1.2. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L (tên gọi khác: không) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có kích thước khoảng 16 cm x 23 cm. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 967/GĐ-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng PC09 - CAT Điện Biên. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Hoàng Xuân L, Trần Kim T, Trần Đức B và 02 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Toàn bộ gói niêm phong được phủ kín bằng lớp băng dính màu trắng trong suốt. Bên trong gói niêm phong có 56,37 gam Methamphetamine và mẫu vật không chứa ma túy là 0,23 gam.

- 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện có kích thước khoảng 11 cm x 18 cm. Mặt trước phong bì có ghi chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 968/GĐ-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng PC 09 - CAT Điện Biên. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ và tên của Trần Sỹ N, Trần Kim T, Trần Đức B và 02 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Toàn bộ gói niêm phong được phủ kín bằng lớp băng dính màu trắng trong suốt. Bên trong gói niêm phong có 1,3 gam Methamphetamine

- 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện viên xanh đỏ có kích thước khoảng 11 cm x 18 cm. Mặt trước phong bì có chữ viết tay: Vật chứng còn lại thu giữ Nguyễn Thị Mỹ L; Sinh năm: 1998; HKTT: Tổ dân phố 2, phường N,

thành phố P, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Công an phường H, thành phố P thu giữ ngày 09/8/2021. Mặt sau phong bì được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký và họ tên của Nguyễn Thanh H, Trần Đức B, Nguyễn Anh Q, Trịnh Thị D, Lê Thị Bích Ng, Nguyễn Thị Mỹ L cùng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố P. Toàn bộ gói niêm phong được phủ kín bằng lớp băng dính màu trắng trong suốt. Bên trong gói niêm phong có vỏ gói, bao bì của gói ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L.

- 1 (Một) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố P có kích thước khoảng 11 cm x 18 cm. Mặt trước phong bì có chữ viết: “Vật chứng còn lại thu giữ Hoàng Đình D; Sinh năm: 1992; trú tại Tổ dân phố 21, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Công thành phố P thu giữ ngày 09/8/2021.” Mặt sau phong bì được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký và họ tên của Phạm Trường Gi, Trần Đức B, Nguyễn Anh Q, Trịnh Thị D, Lương Văn N, Hoàng Đình D cùng hai dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố P. Toàn bộ gói niêm phong được phủ kín bằng lớp băng dính màu trắng trong suốt. Bên trong gói niêm phong có vỏ gói bao bì của các gói ma túy thu giữ của Hoàng Đình D

- 01 (Một) hộp nhựa màu vàng, có chân đế hình lục giác, nắp nhựa hình cây.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19 tháng 11 năm 2021).

* *Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:* buộc bị cáo Hoàng Đình D nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Đình D, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

